

# VÀI ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CỦA CHỦ NGHĨA KHU VỰC TỪ SAU CHIẾN TRANH LẠNH

Bùi Hải Đăng\*

Huỳnh Tâm Sáng\*\*

**Lời Tòa soạn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ đề tài mã số C2018-18b-02.

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung phân tích những đặc điểm của chủ nghĩa khu vực trong bối cảnh chính trị thế giới, đặc biệt là ở châu Âu, có nhiều chuyển biến sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc với các động lực về an ninh và kinh tế tạo ra trong quá trình thúc đẩy hợp tác và hội nhập. Trong đó, nhân tố kinh tế được xem là tác nhân quy định sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa khu vực mới. Những bước chuyển biến của châu Âu, nơi chủ nghĩa khu vực với nhiều ẩn tượng rõ nét nhất, được trình bày để minh họa cho sự phát triển của chủ nghĩa khu vực trong giai đoạn lịch sử đặc biệt này.

**Từ khóa:** Chủ nghĩa khu vực, châu Âu, hội nhập, Chiến tranh Lạnh, toàn cầu hóa

**Abstract:** The paper focuses on analyzing some main features of regionalism in the context of changing international politics, especially in Europe after the Cold War, when security and economic impetus were promoting cooperation and integration. In this process, economic impetus was considered as the determining factor for forming the new regionalism. Changes and impressive regionalism in Europe are illustrated for the development of regionalism in such a very special historic period.

**Keywords:** Regionalism, Europe, intergration, the Cold War, globalization

Theo sau sự suy giảm vai trò, bao gồm những tranh cãi về cả khía cạnh lý thuyết và thực tiễn trong những năm 1970, chủ nghĩa

khu vực đã “hồi sinh” và chuyển mình rõ rệt vào những năm 1980, tiếp đó khẳng định được vai trò trong những năm 1990. Chủ nghĩa khu vực ngày nay đang nổi lên như một lực lượng mạnh mẽ trong tiến trình toàn cầu hóa. Nếu toàn cầu hóa được hiểu là lực nén các khía cạnh thời gian và không gian của các mối quan hệ xã hội, thì chủ nghĩa khu vực có thể được coi là một thành phần của toàn cầu hóa. Theo nghĩa này, chủ nghĩa

---

\* TS, Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

\*\* Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày: 2/3/2019

Phản biện xong 20/3/2019

Chấp nhận đăng 5/4/2019

khu vực là “một chương” của toàn cầu hóa nhưng chủ nghĩa khu vực cũng có thể là một phản ứng hoặc thách thức đối với toàn cầu hóa<sup>1</sup>. Chủ nghĩa khu vực trong những năm 1990 không được coi là một phong trào gắn liền với chủ quyền tuyệt đối lên các vùng lãnh thổ như trong thập niên 30 của thế kỷ XX. Thay vào đó, chủ nghĩa khu vực trong bối cảnh hậu Chiến tranh Lạnh (1991) đại diện cho sự tập trung của sức mạnh chính trị và kinh tế cạnh tranh nhau hết sức gay gắt trong nền kinh tế toàn cầu, với nhiều dòng chảy liên vùng (interregional) và nội vùng (intra-regional)<sup>2</sup>.

Nghiên cứu về sự phát triển của chủ nghĩa khu vực sẽ là thiếu sót nếu không chú ý đến những chuyển biến quan trọng của đời sống quan hệ quốc tế. Tình hình thế giới sau Chiến tranh Lạnh có nhiều đặc điểm đáng chú ý, với nhiều nội dung nổi bật như sự biến đổi của cơ cấu địa chính trị thế giới, sự tăng trưởng của các nền kinh tế gắn với sự phát triển của toàn cầu hóa, sự xuất hiện của nhiều mô hình chủ nghĩa khu vực khác nhau ở Bắc Mỹ và Nam Mỹ, ở Đông Á và Nam Á... Thực tế này đặt ra một nhu cầu, đó là cần phải bổ sung những khiếm khuyết về lý luận của làn sóng chủ nghĩa khu vực trong thập niên 1950 như chưa thấy được tầm quan trọng của bản sắc trong việc xây dựng khu

vực và tác động của những thách thức từ bên ngoài. Trong bối cảnh thách thức và cơ hội, một làn sóng mới về chủ nghĩa khu vực đã xuất hiện để giải quyết những thách thức từ khía cạnh thực tiễn với những đặc điểm mới.

### 1. Những đặc điểm của chủ nghĩa khu vực mới

Từ sau Chiến tranh Lạnh, nhân tố kinh tế đóng vai trò nổi bật và chi phối sự vận động trong quan hệ giữa các quốc gia. Xu hướng tiếp cận kinh tế chính trị quốc tế đã tạo nguồn xung lực mạnh mẽ, củng cố thêm cho những quan điểm xem trọng vai trò của kinh tế trong việc thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa khu vực. Trên cơ sở quan sát thực tiễn các vùng kinh tế ngày càng nở rộ tại nhiều khu vực trên thế giới, một số học giả đã định nghĩa chủ nghĩa khu vực như một quá trình chu chuyển kinh tế dựa trên sự vận động của các dòng kinh tế với xu hướng tăng trưởng nhanh giữa một nhóm quốc gia nào đó trong cùng một khu vực hơn là giữa nước này với nước khác ở các khu vực khác nhau trên toàn thế giới<sup>3</sup>.

Bên cạnh đó, sự phát triển của chủ nghĩa tự do (liberalism) trong nghiên cứu quan hệ quốc tế cũng cung cấp nhiều luận điểm có tầm quan trọng về cả khía cạnh lý luận và thực tiễn cho việc hình thành và phát triển một chủ nghĩa khu vực mới. Theo lập luận của chủ nghĩa tự do, kinh tế thị trường được xem là một trong những lực đẩy chủ yếu

<sup>1</sup> James H. Mittelman, “Rethinking the “New Regionalism” in the Context of Globalization”, *Global Governance*, Vol. 2, 1996, p. 189.

<sup>2</sup> James H. Mittelman, “Global Restructuring of Production and Migration”, trong Sakamoto (ed.) (1984), *Global Transformation: Challenges to the State System*, Tokyo: United Nations University Press, pp. 276-298.

<sup>3</sup> Leon Gordenker, “The ‘New Nationalism’ and International Organizations”, *International Studies Quarterly*, Vol. 13, No. 1, 1969, pp. 31-45.

thúc đẩy hợp tác và hội nhập khu vực. Những người ủng hộ chủ nghĩa tự do kinh tế cũng coi phát triển kinh tế thị trường (market economy) như là phương cách quan trọng để thúc đẩy hợp tác, đảm bảo an ninh và duy trì hòa bình trong quan hệ quốc tế. Kinh tế thị trường được xây dựng trên cơ sở tự do kinh tế và phần nào đó là tự do chính trị nhằm: (i) mang lại lợi ích kinh tế và thịnh vượng; (ii) đòi hỏi thúc đẩy hợp tác với sự mở rộng ra bên ngoài; và (iii) đòi hỏi duy trì môi trường an ninh để phát triển<sup>4</sup>. Lợi ích phát triển khiến các nước có nhu cầu mở rộng thị trường ra bên ngoài biên giới quốc gia và tăng cường hợp tác kinh tế trong khu vực; từ đó, kinh tế là yếu tố cơ bản định hình nên chủ nghĩa khu vực. Những người theo quan điểm này thường coi các thành viên tham gia hiệp định ưu đãi thương mại (Preferential Trade Arrangement - PTA) khu vực là một nhóm có tính khu vực<sup>5</sup>.

Bên cạnh đó, thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh cũng chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của toàn cầu hóa kinh tế và những biến đổi kinh tế chính trị hết sức sâu sắc. Tất cả những nhân tố này đã thúc đẩy quá trình phát triển của chủ nghĩa khu vực. Những người ủng hộ quan điểm về sự tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa và nhân tố kinh tế trong đời

sống quan hệ quốc tế còn đề xuất thuật ngữ chủ nghĩa khu vực mới (new regionalism) để khẳng định tính chất phát triển rõ rệt của chủ nghĩa khu vực so với giai đoạn trước đó. Có lẽ không quá lời khi cho rằng, chủ nghĩa tự do mới đã góp vào dòng chảy lý luận về chủ nghĩa khu vực khi nhấn mạnh đến sự đa dạng với xu hướng “hướng ngoại”; nó mở ra cho các lực lượng thị trường bên ngoài đảm nhận một vai trò rõ nét và quan trọng hơn. Theo quan điểm của những người ủng hộ chủ nghĩa tự do mới, các nhóm sẽ bao trùm các khu vực rộng lớn, tập hợp con của các nhóm và các nền kinh tế nhỏ hơn trong một loạt các cấu hình thể chế khác nhau, từ các hiệp ước “theo luật định” (de jure), như Liên minh Châu Âu (EU), đến một đội hình ngỗng bay (flying geese) khá vững chắc với nhiều hoạt động hiệp ước tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương<sup>6</sup>.

Từ sau Chiến tranh Lạnh, chủ nghĩa khu vực mới đại diện cho làn sóng hội nhập khu vực với sắc thái đầy đủ hơn, được đặc trưng bởi những thay đổi lớn lao về chất, về lượng và những thay đổi chính thức trong hội nhập khu vực. Cách tiếp cận kinh tế (với việc đề cao nhân tố kinh tế như là nền tảng cơ bản cho hội nhập) mang đến một sức sống mới và hiện đại cho chủ nghĩa khu vực khi phản ánh rằng hội nhập khu vực đóng góp cho các lực lượng kinh tế để thúc đẩy sự vận hành của toàn cầu hóa và gia tăng năng lực cạnh tranh toàn cầu. Đặc biệt, dưới tác động của

<sup>4</sup> Hoàng Khắc Nam, “Chủ nghĩa tự do trong quan hệ quốc tế: Những luận điểm chính và sự đóng góp”, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 29, Số 1, 2013, tr. 21.

<sup>5</sup> Hoàng Khắc Nam, “Nhận thức về chủ nghĩa khu vực”, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Số 5, 2009, tr. 48; Edward D. Mansfield and Helen V. Milner, “The New Wave of Regionalism”, *International Organization*, Vol. 53, No. 2, 1999, pp. 580-627.

<sup>6</sup> James H. Mittelman, “Rethinking the “New Regionalism” in the Context of Globalization”, *Tidd*, tr. 191.

toàn cầu hóa, chủ nghĩa khu vực mới được coi là một công cụ của quan hệ kinh tế mở với xu hướng tự do hóa nhằm đảm bảo vị thế cạnh tranh cho quốc gia và khu vực trong thế giới toàn cầu hóa<sup>7</sup>.

Chúng ta có thể kể đến những yếu tố kinh tế nổi bật được tính đến trong chủ nghĩa khu vực mới như: (i) sự tham gia của các nước phát triển (developed) cùng với các nước đang phát triển (developing), Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) là một ví dụ; (ii) các nước nhỏ thường cải cách đơn phương, như Mexico với NAFTA hay một số nước Scandinavia đối với EU; (iii) tự do hóa thương mại diễn ra với tốc độ vừa phải; (iv) các thỏa thuận khu vực thường hướng tới sự hội nhập sâu; (v) phạm vi của các thỏa thuận khu vực là theo khu vực địa lý, tức là thành viên là những quốc gia láng giềng<sup>8</sup>. Dù diễn ra với mức độ, hình thức và phạm vi có khác nhau nhưng có thể nhận thấy một dòng chảy chung, đó là kinh tế hiện diện và đóng vai trò ngày càng rõ rệt hơn trong các liên kết thương mại và đầu tư giữa các quốc gia.

Sự xuất hiện của chủ nghĩa khu vực mới sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc mở ra một thời kỳ hội nhập kinh tế toàn cầu diễn ra mạnh mẽ và sôi nổi. Sự phát triển của chủ nghĩa khu vực cuối cùng đã dẫn đến một cấu

trúc mới, trong đó các tổ chức khu vực cởi mở hơn đối với thương mại so với các tổ chức đã hình thành trong kỷ nguyên của chủ nghĩa khu vực cũ. Vào giữa những năm 1980 và đầu những năm 1990, với sự ra đời hoặc cải tổ của các tổ chức khu vực, như Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương (APEC), Liên minh Châu Âu (EU), Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) và Cộng đồng Phát triển miền Nam Châu Phi (SADC), các hoạt động kinh tế và chính trị khu vực tăng lên. Hoạt động này đã thúc đẩy sự quan tâm học thuật đối với chủ nghĩa khu vực, dẫn đến lập luận rằng những gì đang diễn ra của một hình thức chủ nghĩa khu vực mới hoàn toàn khác biệt so với loại chủ nghĩa khu vực phổ biến ngay sau Chiến tranh thế giới thứ Hai. Các học giả đã xác định một số nội dung của chủ nghĩa khu vực mới trong bối cảnh trật tự thế giới chính trị và kinh tế đang nổi lên.

Sau Chiến tranh Lạnh, thế giới không còn được đặc trưng bởi sự cạnh tranh giữa hai siêu cường (lưỡng cực) mà thay vào đó là sự tồn tại của một số lượng lớn các cường quốc (đa cực). Sự thay đổi trong cán cân quyền lực toàn cầu có thể đã cung cấp ít nhất là sự khích lệ về mặt nhận thức, góp vào sự gia tăng số lượng các tổ chức khu vực và các thành viên của các tổ chức này. Nếu như trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh, các tổ chức khu vực được hình thành và định hình bởi lợi ích của các siêu cường thống trị thì trong bối cảnh mới, bên cạnh các quốc gia, các dự án

<sup>7</sup> Pavel Hnat, "Political Economy of the New Regionalism: Global and European Perspective", SSRN, tại địa chỉ: <https://ssrn.com/abstract=2238763>, truy cập ngày 16/3/2019.

<sup>8</sup> Wilfred J. Ethier, "The New Regionalism", *The Economic Journal*, Vol. 108, No. 449, 1998, pp. 1149-1161.

khu vực ngày càng được định hình bởi lợi ích của các chủ thể đa dạng hơn. Không giống như chủ nghĩa khu vực cũ, vốn được định hướng nhiều hơn về sự tương tác giữa các quốc gia, chủ nghĩa khu vực mới liên quan đến một loạt các chủ thể quốc gia và phi quốc gia, liên quan đến một quá trình chuyển đổi trật tự thế giới. Do đó, có thể nói, toàn cầu hóa ảnh hưởng đến chủ nghĩa khu vực mới, từ đó tham gia vào việc định hình toàn cầu hóa. Các lực lượng toàn cầu hóa đã có tác động đến việc tái cấu trúc các khía cạnh xã hội, chính trị và kinh tế của các khu vực, trong khi các quốc gia và xã hội đã điều chỉnh các tác động này bằng cách tiếp tục, thay đổi hoặc đảo ngược tác động của toàn cầu hóa thông qua các quá trình của chủ nghĩa khu vực<sup>9</sup>.

## **2. Những bước chuyển biến của châu Âu sau Chiến tranh Lạnh**

Trong thập niên cuối của thế kỷ XX, sau khi Liên bang Xô viết sụp đổ, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa tan rã đã để lại những khiếm khuyết to lớn trong cơ cấu quyền lực thế giới. Các quốc gia xã hội chủ nghĩa rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, hệ quả là khủng hoảng niềm tin càng trở nên nặng nề. Mỹ và các quốc gia phương Tây giành chiến thắng trong Chiến tranh Lạnh, một “chiến thắng không cần chiến tranh” và “không cần thuốc súng”. Một trong những sự kiện nổi bật trong thập niên

cuối của thế kỷ XX có liên quan đến mức độ liên kết và hội nhập sâu là sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU) vào năm 1993 khi Hiệp ước Maastricht (Maastricht Treaty) hay còn gọi là Hiệp ước Liên minh châu Âu (Treaty on European Union) bắt đầu có hiệu lực. Hiệp ước này được soạn thảo vào đúng năm Liên Xô sụp đổ - năm 1991, được ký vào năm 1992. Các bước phát triển này giúp thúc đẩy toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Và trong bối cảnh này, “EU nổi lên như một trung tâm kinh tế có sức cạnh tranh rất cao, có tầm ảnh hưởng trên toàn cầu, là hình mẫu để nhiều cộng đồng các quốc gia khác ở các khu vực khác nhau trên thế giới tham khảo, thấp lên niềm hy vọng về sự phát triển của nhân loại trên con đường tiến tới một “thế giới phẳng” trên thực tế - không còn biên giới địa lý ngăn trở sự đi lại giữa các quốc gia”<sup>10</sup>. Chủ nghĩa khu vực châu Âu mang một dáng dấp mạnh mẽ hơn ở khía cạnh kinh tế, hướng đến một tinh chất mạnh mẽ, đầy đủ và toàn diện hơn.

Các mối đe dọa đối với an ninh trong thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh chủ yếu xuất phát từ động lực trong nước hoặc khu vực, các cường quốc công nghiệp hàng đầu tại châu Âu muốn giao phó gánh nặng bảo vệ an ninh khu vực lân cận cho các thể chế khu vực chịu trách nhiệm thực thi trọng trách này. Vấn đề thứ hai cũng không kém phần

<sup>9</sup> Stephen Buzdugan (2017), “New regionalism”, *Encyclopædia Britannica*, tại địa chỉ: <https://www.britannica.com/topic/new-regionalism>, truy cập ngày 17/3/2019.

<sup>10</sup> Lê Thế Mậu, Nguyễn Anh, “Thế giới 25 năm sau Chiến tranh Lạnh: Một số nét nổi bật”, *Tap chí Cộng sản*, 4/1/2017, <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/The-gioi-van-de-su-kien/2017/42862/The-gioi-25-nam-sau-Chien-tranh-lanh-Mot-so-net-noi.aspx>, truy cập ngày 17/3/2019.

quan trọng là các quốc gia khu vực cũng mong muốn thúc đẩy các thỏa thuận hợp tác an ninh dựa trên sự trấn an lẫn nhau, thay vì răn đe và bên cạnh đó là nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế và chính trị. Theo dòng chảy tư duy mới của các cường quốc châu Âu, vai trò của các thể chế khu vực có thể giúp giảm thiểu xung đột sắc tộc và cộng đồng bằng cách cắt đứt các liên kết lịch sử giữa chủ quyền và quyền tự quyết thông qua việc tạo ra các bản sắc khu vực rộng lớn hơn, điều này sẽ nhấn mạnh vào chủ quyền nhà nước với tầm rộng mở hơn. Các quốc gia yếu hơn cũng có một khuôn khổ rộng lớn hơn để thể hiện mình, trong đó họ có thể đưa ra ý kiến và hội nhập vào khu vực một cách bình đẳng hơn<sup>11</sup>

Tình hình thế giới nói chung và tình hình chính trị ở châu Âu nói riêng cũng có nhiều biến đổi liên tục, đòi hỏi phải có những đánh giá và nhận định đầy đủ hơn. Những thay đổi bất sức sâu sắc diễn ra tại châu Âu được nhìn nhận một cách rộng rãi như điềm báo về một kỷ nguyên hòa bình mới. Sự kết thúc của Chiến tranh Lạnh là sự khẳng định rằng nguy cơ chiến tranh đê nặng lên châu Âu trong suốt hơn bốn thập niên đã được tháo gỡ, mở ra một khung cảnh hòa bình và thịnh vượng hơn cho khu vực. Liên Xô rút hết quân khỏi Đông Âu. Một cấu trúc hai cực vốn đã trở thành đặc trưng của châu Âu từ khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ

Hai (1945) được thay bằng cấu trúc đa cực<sup>12</sup>. Những điều kiện nhìn chung là thuận lợi đã tạo động lực cho các quốc gia châu Âu phát triển các hình thức hợp tác chặt chẽ và hiệu quả hơn.

Trong hoàn cảnh mới, châu Âu vẫn được xem là trung tâm kinh tế quan trọng của thế giới, nơi hiện diện của các quốc gia có nền kinh tế phát triển mạnh, giữ vai trò là các toa tàu dẫn dắt nền kinh tế thế giới. Kỳ nguyên đầu tiên của sự chuyển đổi “hậu Cộng sản” đã chia tách những quốc gia thuộc nhóm Đông Âu cũ làm hai nhóm: nhóm quốc gia “chiến thắng” và nhóm các quốc gia “chiến bại”. Những quốc gia “chiến thắng” hội nhập vào tổ chức khu vực là EU, trong khi đó các quốc gia “chiến bại” nằm lại ở khu vực Đông Âu và thực tế này hình thành hai khái niệm là “Đông Âu cũ” và “Đông Âu mới”<sup>13</sup>. Tất cả những gì sản sinh ở châu Âu như các tư tưởng, hệ giá trị, văn hóa của Tây Âu vẫn là niềm tự hào và văn duý tri khuynh hướng phát triển với dòng chảy về phương Đông. Quá trình hiện đại hóa của Tây Âu diễn biến theo hướng ngày càng toàn diện đã tạo thành một động lực giúp hoàn thiện nền kinh tế khu vực và giúp châu Âu tiếp tục xu hướng của chủ nghĩa khu vực. Quá trình “Tây Âu hóa” cũng diễn ra với tốc độ nhanh chóng, mang đến triển vọng về một sự phát triển mạnh mẽ với sức bật nhanh chóng.

<sup>12</sup> John J. Mearsheimer, “Back to the Future: Instability in Europe after the Cold War”, *International Security*, Vol. 15, No. 1, 1990, pp. 5-56.

<sup>13</sup> Bùi Hải Đăng, “Bàn về đường biên giới phía Đông của EU từ góc nhìn văn hóa chính trị”, *Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu*, Số 12 (147), 2012, tr. 20-21.

<sup>11</sup> Louise Fawcett and Andrew Hurrell (eds.) (1995), *Regionalism in World Politics: Regional Organization and International Order*. Oxford University Press, pp. 309-313.

Sau rất nhiều nỗ lực thúc đẩy quá trình hội nhập của châu Âu cũng như đề cao tầm quan trọng của chủ nghĩa khu vực trong việc tạo nên tính gắn kết cho châu Âu, các quốc gia khu vực đã dần vượt qua những khác biệt về kinh tế và chính trị. EU bước sang một giai đoạn phát triển mới, hội nhập theo chiều sâu vì không còn đơn thuần là một diễn đàn hoạch định chính sách chung hay một tổ chức hợp tác liên chính phủ như trước đây<sup>14</sup>. Đồng thời, tiến trình hội nhập châu Âu thành công cũng phụ thuộc vào sự phát triển và tồn tại của một bản sắc chung tại khu vực. Các yếu tố tôn giáo, văn minh và văn hóa cấu thành một nhận thức chung cho khu vực cũng như một “giá trị chung” cho châu Âu. Bản sắc châu Âu ở đây chính là những tình cảm hướng vào nhau của người châu Âu tạo ra sự gắn kết, cố kết bên trong cho nhóm người cùng chung mục đích và vận mệnh gắn với một kế hoạch, dự án hội nhập cụ thể<sup>15</sup>. Sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng về kinh tế và xã hội đang tạo ra xung lực cho tiến trình hội nhập và tác động trực tiếp đến sự phát triển của chủ nghĩa khu vực.

Chiến tranh Lạnh kết thúc mang lại những thay đổi cơ bản trong cấu trúc và chức năng của quan hệ quốc tế, cũng như mang đến động lực cần thiết cho các thể chế và cơ chế hợp tác tốt hơn cho một trật tự thế giới

mới, trong đó các tổ chức khu vực đóng vai trò là nền tảng giúp thúc đẩy chủ nghĩa khu vực<sup>16</sup>. Trong bối cảnh đó, các mối quan hệ toàn cầu, bao gồm ở cả khu vực châu Âu cũng chịu nhiều tác động. Do đó, việc đưa ra một tầm nhìn cho chủ nghĩa khu vực trong thế kỷ mới đòi hỏi một cái nhìn thông qua một “chiếc kính vạn hoa” (kaleidoscope) chứa đựng vô số các thay đổi diễn ra liên tục và dường như khó có thể giải mã được. Ví dụ, nếu bản đồ của chủ nghĩa khu vực được vẽ từ khía cạnh kinh tế, quân sự, văn hóa hoặc tài nguyên thiên nhiên hoặc từ sự kết hợp của từng loại, kết quả sẽ mang lại các sản phẩm khá đa dạng<sup>17</sup>.

Những thay đổi đã diễn ra trong bối cảnh quốc tế phù hợp với sự phát triển của chủ nghĩa khu vực vào cuối thế kỷ XX. Chủ nghĩa khu vực trong thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh diễn ra cùng với sự phát triển chủ đạo là sự suy giảm bá quyền (hegemony) của Mỹ. Với sự phục hồi kinh tế của Tây Âu và vai trò gia tăng của Nhật Bản, ảnh hưởng của Mỹ trong các tổ chức liên chính phủ tầm cỡ suy giảm. Vai trò trung tâm của Mỹ trong hệ thống tiền tệ quốc tế đã giảm bớt; và sự chiếm ưu thế của các công ty đa quốc gia của Mỹ trong dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giảm. Sự sụp đổ của hệ thống siêu cường đã làm gia tăng sự tương tác giữa các

<sup>14</sup> Bùi Hải Đăng, “EU và bản sắc châu Âu”, *Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu*, Số 4 (139), 2012, tr. 16.

<sup>15</sup> Neisser, H (2006), “Common Heritage: On the Cultural and Political Identity of the Europeans”, trong Panos Varvaroussis (ed) (2006), *Search for a European Identity*, Athens: Papazisis Publishers, pp. 21-28.

<sup>16</sup> Edward Halizak, “Regionalism in Post-Cold War International Relations”, *Q. Int'l Aff.* 31, 1996, p. 31.

<sup>17</sup> Michael James Savana Jr, “The New Regionalism: Mapping Change in the Post Cold War Era”, trong Karl P. Magyar (Ed) (2004), *United States Post-Cold War Defence Interests, A Review of the First Decade*, Palgrave Macmillan UK, p. 66.

chủ thể khu vực". Các lý thuyết về chủ nghĩa khu vực mới đã lôi cuốn các khu vực trên thế giới, ngoài châu Âu, vào một tầm nhìn gắn kết chặt chẽ hơn. Nhiều tổ chức khu vực đã phát triển theo kinh nghiệm châu Âu và qua đó, cho thấy EU mặc dù có những hạn chế nhất định nhưng vẫn đang đóng vai trò quan trọng trên trường quốc tế như một người chơi toàn cầu - rõ rệt là trong mối quan hệ chủ động với các tổ chức khu vực khác.

### Thay lời kết

Trước năm 1991, Chiến tranh Lạnh là cái ò hình thành nên các thể chế khu vực, mà trong đó các lợi ích chủ yếu phản ánh góc nhìn địa phương chủ nghĩa. Cuối thập niên 80 và bắt đầu vào thập niên 90 của thế kỷ XX, Chiến tranh Lạnh chấm dứt tạo động lực cho một trật tự quốc tế mới, và kỷ nguyên này được đặc trưng bởi chủ nghĩa khu vực mới khi các quan điểm về chủ nghĩa khu vực cũng có sự điều chỉnh để thích nghi với cái gọi là một trật tự khu vực mới (new world order) như Tổng thống George H. W. Bush đã đề cập trong bối cảnh Chiến tranh Vùng Vịnh vào ngày 29/1/1991: "*Mỗi đe dọa bây giờ là hơn cả một quốc gia nhỏ; đó là một ý tưởng lớn: một trật tự thế giới mới, nơi các quốc gia đã đang được kết hợp với nhau để đạt được khát vọng chung của nhân loại - hòa bình và an ninh, tự do, và pháp*

*quyền...*"<sup>19</sup>. Muthiah Alagappa cũng xem chủ nghĩa khu vực như một công cụ cho sự hợp tác, dù chính thức hay phi chính thức, giữa các chính phủ và các tổ chức phi chính phủ (NGOs) vì lợi ích chung trong nhiều lĩnh vực<sup>20</sup>. Thay vì giới hạn ở địa hạt an ninh, nhiều lĩnh vực đòi hỏi sự hợp tác về kinh tế cũng được các quốc gia chú trọng nhằm đáp ứng với sự vận động của quan hệ quốc tế trong bối cảnh mới. Theo đó mà, các liên kết kinh tế không chỉ đóng vai trò thúc đẩy mà còn là sản phẩm nổi bật của chủ nghĩa khu vực mới.

Trong thế kỷ XXI, mặc dù các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống vẫn tồn tại và trên thực tế là diễn biến khá phức tạp nhưng chủ nghĩa khu vực không vì thế mà trở nên mờ nhạt. Các cách hiểu về chủ nghĩa khu vực, có thể do đã được tạo tiền đề từ trước đó nên cũng dễ tiếp cận hơn. Có ý kiến cho rằng chủ nghĩa khu vực thường được hiểu là liên quan đến việc phối hợp chính sách thông qua các thể chế chính thức. Mặc dù không phải lúc nào các chính sách cũng được phối hợp qua các thể chế chính thức nhưng thường thì, sự phối hợp xảy ra giữa các nhà nước thuộc phạm vi địa lý lân

<sup>19</sup> "Address Before a Joint Session of the Congress of the State of the Union", *The American Presidency Project*, January 29, 1991, tại địa chỉ <https://www.presidency.ucsb.edu/documents/address-before-joint-session-the-congress-the-state-the-union-1>, truy cập ngày 6/1/2019.

<sup>20</sup> Muthiah Alagappa, "Regionalism and conflict: management a framework for analysis", *Review of International Studies*, Vol. 21, No. 4, 1995, pp. 359-387.

<sup>21</sup> Angela U. Agbali, "Regionalism in the Post-Cold War World", *Mediterranean Quarterly*, Vol. 12, No. 1, 2001, pp. 122-124.



cận<sup>21</sup>. Với sự phát triển mới này, bản thân khu vực trở thành “một đầu trường cho nhiều chủ thể ngoài chính phủ, và thông qua sự gắn kết ngày càng tăng của khu vực cũng như thông qua khả năng đóng vai trò ngày càng tăng của mình, cuối cùng, khu vực đã trở thành một chủ thể quan trọng tiềm năng giúp định hình trật tự thế giới”<sup>22</sup>.

Trong thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh, chủ nghĩa khu vực đã hồi sinh ở nhiều cấp độ: như một khung phân tích lý thuyết về quan hệ quốc tế, như một sự mô tả cần thiết để quản lý các vấn đề an ninh quốc tế và là trọng tâm của khát vọng hợp tác và hội nhập ở phương diện chính trị và kinh tế siêu quốc gia. Bước chuyển đổi này được lấy cảm hứng từ những sự phát triển như sự thành công của hội nhập châu Âu, toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới, sự chuyển trọng tâm từ chính trị toàn cầu sang chính trị khu vực với sự kết thúc của Chiến tranh Lạnh và sự thay đổi theo một xu hướng là các chủ thể khu vực có trách nhiệm hơn đối với các vấn đề liên quan đến an ninh<sup>23</sup>. Sự đan xen của các xu hướng chính trị và kinh tế đã thúc đẩy một chủ nghĩa khu vực mới, như một động lực về hành vi cho các quốc gia cùng hợp tác, hội nhập và phát triển.

<sup>21</sup> Edward D. Mansfield and Etel Solingen (2010), “Regionalism”, *Annual Review of Political Science*, Tlđđ, p. 146.

<sup>22</sup> Bjorn Hette, “Beyond the ‘New Regionalism’”, *New Political Economy*, Vol. 10, No. 4, 2005, p. 556.

<sup>23</sup> David A. Lake and Patrick M. Morgan (eds.) (1997), *Regional Orders: Building Security in a New World*. University Park: Pennsylvania State University Press, pp. 6-7.

### Tài liệu tham khảo

1. Angela U. Agboli, “Regionalism in the Post-Cold War World”, *Mediterranean Quarterly*, Vol. 12, No. 1, 2001.

2. Bjorn Hette, “Beyond the ‘New Regionalism’”, *New Political Economy*, Vol. 10, No. 4, 2005.

3. Bùi Hải Đăng, “EU và bản sắc châu Âu”, *Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu*, Số 4 (139), 2012.

4. Bùi Hải Đăng, “Bàn về đường biên giới phía Đông của EU từ góc nhìn văn hóa chính trị”, *Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu*, Số 12 (147), 2012.

5. David A. Lake and Patrick M. Morgan (eds.) (1997), *Regional Orders: Building Security in a New World*, University Park: Pennsylvania State University Press.

6. Edward D. Mansfield and Helen V. Milner, “The New Wave of Regionalism”, *International Organization*, Vol. 53, No. 3, 1999.

7. Edward Halizak, “Regionalism in Post-Cold War International Relations”, *Q. Int'l Aff.* 31, 1996.

8. Hoàng Khắc Nam, “Nhận thức về chủ nghĩa khu vực”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, Số 5, 2009.

9. Hoàng Khắc Nam, “Chủ nghĩa tự do trong quan hệ quốc tế: Những luận điểm chính và sự đóng góp”, *Tạp chí Khoa học*

Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 29, Số 1, 2013.

10. James H. Mittelman, "Rethinking the "New Regionalism" in the Context of Globalization", *Global Governance*, Vol. 2, 1996.

11. John J. Mearsheimer, "Back to the Future: Instability in Europe after the Cold War", *International Security*, Vol. 15, No. 1, 1990.

12. Karl P. Magyar (ed) (2004), *United States Post-Cold War Defence Interests, A Review of the First Decade*, Palgrave Macmillan UK.

13. Leon Gordenker, "The 'New Nationalism' and International Organizations", *International Studies Quarterly*, Vol. 13, No. 1, 1969.

14. Louise Fawcett and Andrew Hurrell, (eds.) (1995), *Regionalism in World Politics: Regional Organization and International Order*, Oxford University Press.

15. Muthiah Alagappa, "Regionalism and conflict management: a framework for analysis", *Review of International Studies*, Vol. 21, No. 4, 1995.

16. Panos Varvaroussis (ed) (2006), *Search for a European Identity*, Athens: Papazisis Publishers.

17. Sakamoto (ed) (1984), *Global Transformation: Challenges to the State System*, Tokyo: United Nations University Press.

18. Wilfred J. Ethier, "The New Regionalism", *The Economic Journal*, Vol. 108, No. 449, 1998.